

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN BÀNG**

Số: 13/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Bằng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác năm 2022 được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015, Luật bổ sung sửa đổi một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 06/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Bằng về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác năm 2022 được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

A. Tổng dự toán thu ngân sách xã: 5.904.692.000 đồng

(Năm tỷ chín trăm linh năm triệu ba trăm nghìn đồng)

Trong đó: - Các khoản thu trên địa bàn: 1.514.500.000 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.390.192.000 đồng

B. Tổng dự toán chi ngân sách xã: 5.904.692.000 đồng.

(Năm tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng)

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển 1.250.000.000 đồng
- Chi thường xuyên 4.453.621.000 đồng

- | | |
|----------------------------------|------------------|
| - Tiết kiệm 10% chi thường xuyên | 136.130.000 đồng |
| - Dự phòng: | 121.071.000 đồng |

(Chi tiết số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Văn phòng Ủy ban nhân dân xã; Bộ phận tài chính ngân sách xã và Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Uông Thị Kim Yên

Sơn Bằng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN

Về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác năm 2022 được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã Sơn Bằng về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác năm 2021 được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn;

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 17/01/2022 tại trụ sở UBND xã Sơn Bằng tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác năm 2022 được HĐND xã phê chuẩn, cụ thể như sau:

1. Thành phần bao gồm:

- | | |
|----------------------------|----------------------------------|
| - Bà Ưông Thị Kim Yên - | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; |
| - Ông Hồ Trọng Đức - | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND xã; |
| - Bà Nguyễn Thị Tuyết - | Chức vụ: Chủ tịch UBMT xã; |
| - Bà Nguyễn Thị Mai - | Chức vụ: CC tài chính - Kế toán; |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy - | Chức vụ: CC tài chính - Kế toán; |
| - Bà Phạm Thị Hải Quý - | Chức vụ: CC Văn phòng TK; |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Nét - | Chức vụ: CC Tư pháp - Hộ tịch. |

2. Nội dung:

2.1. Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách và hoạt động tài chính khác năm 2022 được HĐND xã phê chuẩn (*Chi tiết biểu liệu đính kèm biên bản*)

2.2. Hình thức công khai: Niêm yết tại một cửa trụ sở UBND xã và tại Hội quán các thôn; Cổng thông tin điện tử xã

2.3. Thời gian công khai: Ít nhất 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

2.4. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã phối hợp với Văn phòng UBND xã tổng hợp các ý kiến phản hồi trong quá trình công khai.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày, các thành phần tham gia được thông qua và cùng thống nhất các nội dung./.

LẬP BIÊN BẢN

[Signature]
Phạm Thị Hải Quý



CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Nét

[Signature]
Nguyễn Thị Thúy

[Signature]
Nguyễn Thị Mai

[Signature]
Ưông Thị Kim Yên

[Signature]
Nguyễn Thị Tuyết



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 108/CK TC - NSNN

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.904.692.000	TỔNG SỐ CHI	5.904.692.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	140.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.250.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.374.500.000	II. Chi thường xuyên	4.533.621.000
III. Thu bổ sung	4.390.192.000	III. Dự phòng	121.071.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.390.192.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



Biểu số 109/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	7.397.992.000	5.904.692.000
I	Các khoản thu 100%	140.000.000	140.000.000
1	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	85.000.000	85.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.867.800.000	1.374.500.000
1	Các khoản thu phân chia	72.000.000	58.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000.000	56.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.795.800.000	1.316.500.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	2.498.800.000	1.249.400.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	2.000.000	600.000
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	250.000.000	55.000.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.000.000	11.500.000
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.390.192.000	4.390.192.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.390.192.000	4.390.192.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

CamScanner